

Số: 596 /BC-UBND

An Giang, ngày 21 tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO

Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý III và 9 tháng đầu năm 2022

Thực hiện Văn bản số 1589/TTCP-KHTH ngày 12/9/2022 của Thanh tra Chính phủ về việc báo cáo kết quả công tác thanh tra Quý III và 9 tháng đầu năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang báo cáo kết quả thực hiện như sau:

PHẦN I: KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUÝ III NĂM 2022

(Đình kèm các Biểu số liệu Quý III năm 2022)

PHẦN II: KẾT QUẢ CÔNG TÁC 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

A. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Thanh tra hành chính (Các biểu số: 01/TTr, 02/TTr và 02/QLNN)

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra (Biểu số 01/TTr)

Toàn tỉnh đã triển khai thực hiện 86 cuộc thanh tra (07 cuộc kỳ trước chuyển sang và 79 cuộc triển khai trong kỳ); trong đó 71 cuộc theo kế hoạch và 15 cuộc đột xuất.

b) Kết luận thanh tra (Biểu số 01/TTr)

- Tổng số cuộc đã ban hành kết luận thanh tra: 56 cuộc.
- Số đơn vị được thanh tra (theo kết luận đã ban hành): 78 đơn vị.

Những vi phạm chủ yếu: Chi vượt định mức so với quy định, chi trùng đối tượng, không có căn cứ pháp lý; thanh toán thừa khối lượng cho nhà thầu thi công và kinh phí cấp còn thừa không sử dụng hết; thiếu kiểm tra, giám sát dẫn đến chậm đưa khu đất công vào quản lý, khai thác; ban hành quyết định miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp không đúng quy định; chi hỗ trợ tiền công tác và tiền ăn sai quy định; chứng từ chi không đảm bảo nguyên tắc tài chính... với tổng số tiền vi phạm là 3.978,90 triệu đồng.

- Kiến nghị xử lý vi phạm:

+ Xử lý về kinh tế: Thu hồi nộp NSNN số tiền 2.105,10 triệu đồng; xử lý khác về kinh tế: Số tiền 1.873,80 triệu đồng.

+ Xử lý trách nhiệm: Kiểm điểm trách nhiệm 37 cá nhân, 05 tổ chức; xử lý hình sự (chuyên cơ quan điều tra): 01 vụ 3 đối tượng.

- Kiến nghị hoàn thiện (thêm mới, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ) cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra: 56.

- Kiến nghị khác (nếu có): Không.

c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (Biểu số 02/TTr)

- Trong 09 tháng đầu năm, đã theo dõi và đôn đốc 68 KLTT (năm 2021 chuyển sang: 14 KLTT chưa thực hiện hoàn thành và ban hành trong kỳ: 54 KLTT), gồm: Thanh tra tỉnh: 05 KLTT; Thanh tra cấp sở: 11 KLTT và Thanh tra cấp huyện: 52 KLTT.

- Số KLTT đã thực hiện hoàn thành: 45 KLTT; số kết luận chưa thực hiện hoàn thành: 23 KLTT.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị:

+ Về kinh tế: Đã thu hồi nộp NSNN với số tiền 3.789,98/4.237,61 triệu đồng; xử lý khác về kinh tế với số tiền 2.017,26/2.666,77 triệu đồng.

+ Về trách nhiệm: kiểm điểm vai trò trách nhiệm 14/17 tổ chức và 38/70 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 02 vụ 05 đối tượng (thành phố Long Xuyên và huyện Chợ Mới).

+ Thực hiện xong 35/62 kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành.

+ Đang tiếp tục theo dõi, đôn đốc thực hiện 23 KLTT. Theo đó, còn phải thu hồi nộp NSNN với số tiền 447,62 triệu đồng; xử lý khác về kinh tế với số tiền 649,51 triệu đồng; thu hồi 02 Giấy CNQSDĐ cấp trái pháp luật với diện tích 160 m²; kiểm điểm vai trò trách nhiệm 03 tổ chức và 32 cá nhân; tiếp tục thực hiện 27 kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành.

d) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng (Biểu số 02/QLNN)

- Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra: Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: 39 cuộc; số cuộc đã ban hành kết luận: 32 cuộc.

- Kết quả thanh tra, kiểm tra:

+ Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: 47 đơn vị

+ Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: Không thực hiện chi bồi dưỡng tiếp công dân; không thực hiện xây dựng nhà tạm các công trình sửa chữa vỉa hè và chi trực tết không đúng quy định; thực hiện bổ nhiệm không đủ điều kiện; hết thời gian bổ nhiệm lại; thực hiện kỷ luật không đảm bảo về trình tự, thủ tục; chi bồi dưỡng tiếp công dân sai quy định ...với tổng số tiền vi phạm là 39,2 triệu đồng.

+ Kiến nghị xử lý vi phạm:

Xử lý về kinh tế: Thu hồi về ngân sách nhà nước: 39,2 triệu đồng và xử lý khác về kinh tế: Không.

Xử lý trách nhiệm: 15 cá nhân và xử lý hình sự: Không.

Kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra (nếu có): 03 kiến nghị (Thanh tra huyện Chợ Mới).

- Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra:

+ Tổng số kết luận thanh tra trách nhiệm: 33 KLTT. Trong đó, đã thực hiện hoàn thành: 28 KLTT, chưa thực hiện: 05 KLTT.

+ Kết quả thực hiện các kiến nghị về trách nhiệm: kiểm điểm vai trò trách nhiệm của 06/15 cá nhân; về kinh tế: đã thu hồi nộp NSNN với số tiền 622,35/649,85 triệu đồng; hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành: đã thực hiện 20/32 kiến nghị.

2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành (Biểu số: 06/TTr, 07/TTr)

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra

- Tổng số cuộc thực hiện: 253 cuộc (trong đó: 11 cuộc triển khai từ kỳ trước chuyển sang, 242 cuộc triển khai trong kỳ), gồm: 28 cuộc thường xuyên, 210 cuộc theo kế hoạch, 15 cuộc đột xuất.

- Những lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu: việc thực hiện các quy định pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và thực hiện chế độ tiền lương; công tác thi đua, khen thưởng; công tác tôn giáo; lĩnh vực tài chính; giao thông vận tải; đấu giá tài sản, công chứng, chứng thực; đầu tư công, đầu thầu; công tác khám chữa bệnh, kinh doanh thuốc, an toàn thực phẩm, dịch vụ xét nghiệm, tiêm chủng; hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng...

- Số cuộc đã ban hành kết luận: 62

- Số tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra: 3.386

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra

- Số cá nhân, tổ chức vi phạm: 2.306 (trong đó: 2.229 cá nhân; 77 tổ chức).

- Nội dung vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh mà không có giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; Khám bệnh, chữa bệnh khi chưa được cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; vi phạm hành chính trong tham gia giao thông đường bộ, đường thủy, lấn chiếm lòng lề đường, vỉa hè, gây cản trở giao thông; kinh doanh phân bón giả không có giá trị sử dụng công dụng...

- Về kinh tế: Tổng số tiền vi phạm 38.044,4 triệu đồng; số tiền kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước 4.131,4 triệu đồng; số tiền kiến nghị xử lý khác 33.913 triệu đồng.

- Về xử lý vi phạm: Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành: 646 (51 tổ chức, 595 cá nhân); số tiền xử phạt vi phạm hành chính 4.641,6 triệu đồng (tổ chức 1.448,7 triệu đồng, cá nhân 3.192,9 triệu đồng); chuyên cơ quan điều tra 05 vụ, 8 đối tượng, cụ thể: 06 đối tượng kinh doanh phân bón giả giá trị sử dụng, công dụng và sản xuất thực phẩm sử dụng chất phụ gia ngoài danh mục được phép sử dụng trong chế biến thực phẩm (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), 01 đối tượng nghi ngờ sử dụng bằng cấp giả (Sở Y tế) và 01 đối tượng có dấu hiệu tội phạm trong việc tổ chức bán đấu giá tài sản thế chấp (Sở Tư pháp).

c) Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra

- Kết quả thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế: số tiền vi phạm đã thu hồi về ngân sách nhà nước 3.816,9 triệu đồng, số tiền vi phạm đã xử lý khác 5.180,4 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính: số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu: 4.427,1 triệu đồng (tổ chức 1.383,7 triệu đồng, cá nhân 3.043,4 triệu đồng).

3. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng (Biểu số 02/QLNN)

- Số văn bản (quản lý, chỉ đạo) về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng mới được ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ: 23 văn bản (21 văn bản ban hành mới, 02 văn bản sửa đổi).

- Toàn tỉnh đã tổ chức 125 lớp tập huấn, tuyên truyền pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng với tổng số 3.945 người tham gia.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

- Các cấp ủy, chính quyền và thủ trưởng các cơ quan thanh tra đã có nhiều quan tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra trong bối cảnh khắc phục sau dịch bệnh Covid-19.

- Công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện chính xác, khách quan, trung thực, không trùng lặp về phạm vi, đối tượng thanh tra và tiến hành có trọng tâm, trọng điểm. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện những vi phạm, từ đó kiến nghị biện pháp xử lý chấn chỉnh, khắc phục, thu hồi tiền và tài sản nộp NSNN; đồng thời kiến nghị xử lý hành chính đối với tổ chức, cá nhân vi phạm. Công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra tiếp tục được tăng cường, thực hiện thường xuyên và đã đạt hiệu quả.

- Các Sở, ngành và UBND cấp huyện quan tâm hơn việc tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện công tác thanh tra để nâng cao năng lực quản lý nhà nước trong công tác thanh tra, kiểm tra.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 3 THÁNG CUỐI NĂM 2022

- Tiếp tục bám sát kế hoạch thanh tra đã được cấp thẩm quyền phê duyệt hoặc tiến hành thanh tra đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Nâng cao hơn nữa chất lượng công tác các cuộc thanh tra, chú trọng việc định hướng nội dung thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, liên quan đến các lĩnh vực nhạy cảm, đang được xã hội, dư luận quan tâm.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả kết luận thanh tra, bảo đảm khách quan, chính xác, kịp thời, nghiêm minh; tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra; phối hợp chặt chẽ với các ngành có liên quan trong việc xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm được phát hiện qua thanh tra.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Tăng cường hơn nữa công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ; ổn định lực lượng thanh tra và trang bị cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để phục vụ cho công tác thanh tra.

- Thủ trưởng các cơ quan thanh tra tăng cường hơn nữa vai trò trong việc tham mưu, chỉ đạo điều hành các cuộc thanh tra theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường hơn nữa công tác phối hợp giữa cơ quan thanh tra với các cơ quan có liên quan trong công tác thực hiện các kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý về thanh tra.

B. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

- Tỉnh An Giang vẫn tiếp tục triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, phát triển kinh tế xã hội, do đó nội dung khiếu nại chủ yếu vẫn là chính sách thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc các dự án⁽¹⁾, một số đơn liên quan đến chính sách xã hội, đơn tố cáo về lĩnh vực giáo dục... Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hộ khiếu nại kéo dài, gay gắt mặc dù đã được Tỉnh và các cơ quan Trung ương rà soát, giải quyết thấu tình, đạt lý, đã vận động, thuyết phục, tổ chức thực hiện thêm các giải pháp hỗ trợ về tiền, về chỗ ở, đất nông nghiệp để sản xuất... nhưng người khiếu nại vẫn không đồng thuận, tiếp tục đi khiếu nại, tập trung tại Hội đồng nhân dân tỉnh (18 công dân) và cơ quan Trung ương tại Hà Nội (2 đợt 13 công dân).

¹ Dự án Nâng cấp mở rộng Đường Tỉnh 943 (đoạn từ ngã ba đường số 1 đến cầu Phú Hòa), dự án mở rộng Ban Chỉ huy quân sự thành phố Long Xuyên, dự án Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Long Xuyên - Khu tái định cư: Hợp phần 3, dự án đầu tư xây dựng công trình Cơ sở làm việc Công an tỉnh An Giang (thành phố Long Xuyên); dự án cầu Châu Đốc (thị xã Tân Châu); dự án nâng cấp tuyến đường liên tỉnh nối từ huyện Châu Phú, tỉnh An Giang qua khu vực tứ giác Long Xuyên với huyện Hòn đất, tỉnh Kiên Giang, đường tỉnh 945, phân đoạn xã Tân Lập (huyện Tịnh Biên); dự án Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang - Hợp phần 2...

- Lượng đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm giải quyết của các cơ quan, đơn vị giảm so với cùng kỳ năm trước (*giảm 08 đơn*), đã được các cơ quan chuyên môn tham mưu giải quyết kịp thời, đúng quy định, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho công dân.

2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo

- Nguyên nhân chủ quan: Đa số các trường hợp khiếu nại đều yêu cầu nâng giá bồi thường đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đất lâu năm khác theo giá đất ở; các vụ việc khiếu nại kéo dài đều đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết nhiều lần, được Thanh tra Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương rà soát, kết luận được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận nhưng người dân vẫn tiếp tục khiếu nại, như: đòi lại đất mà Nhà nước đã quản lý, thu hồi, bố trí sử dụng; chia lợi nhuận như cổ đông góp vốn tương ứng với diện tích đất giải tỏa tại dự án; được tái định cư diện tích tương đương với diện tích, vị trí đất đã bị thu hồi...

- Nguyên nhân khách quan: Một số hộ dân chưa nhận thức đúng quy định về pháp luật khiếu nại, tố cáo; một số cán bộ do mới được luân chuyển, điều động nên còn thiếu kinh nghiệm trong việc giải quyết.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD, 02/TCD)

a) Kết quả tiếp công dân

Tổng số lượt tiếp 5.297 lượt/4.767 người (tiếp thường xuyên 3.394 lượt/3.484 người; tiếp định kỳ và đột xuất xuất của lãnh đạo 1.903 lượt/1.283 người), gồm:

- Cấp xã tiếp 3.107 lượt/2.535 người. Trong đó, Chủ tịch tiếp định kỳ 1.490 lượt/887 người, tiếp thường xuyên 1.617 lượt/1.648 người; số vụ việc (tiếp lần đầu 2.416, tiếp nhiều lần 691 lượt).

- Cấp huyện đã tiếp 1.725 lượt/1.773 người. Trong đó, tiếp thường xuyên 1.322 lượt/1.387 công dân; lãnh đạo tiếp 403 lượt/386 người (Chủ tịch huyện tiếp định kỳ và đột xuất 203 lượt/186 lượt công dân, Phó Chủ tịch huyện tiếp đột xuất 27/27 lượt công dân, Lãnh đạo phòng, ban tiếp 173 lượt/173 công dân); số vụ việc (tiếp lần đầu 1.485, tiếp nhiều lần 240; số đoàn đông người được tiếp là 06 (số 06 đoàn/51 người, tiếp lần đầu 05, tiếp nhiều lần 01).

- Cấp tỉnh đã tiếp 465 lượt/459 người. Trong đó, tiếp thường xuyên 455 lượt/449 công dân; lãnh đạo tiếp 10 lượt/10 người (Chủ tịch UBND tỉnh tiếp 04 lượt/04 công dân, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tiếp 02 lượt/02 công dân, Trưởng ban ngành tiếp 04 lượt/04 công dân); số vụ việc (tiếp lần đầu 174, tiếp nhiều lần 291, số đoàn đông người được tiếp là 03 (số 03 đoàn/34 người, tiếp lần đầu).

b) Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân

- Phân loại theo nội dung (tổng số đơn, số vụ việc): 862 đơn/3.323 vụ việc;

- + Khiếu nại là 218 đơn/318 vụ việc;
- + Tố cáo là 11 đơn/11 vụ việc đơn;
- + Phản ánh, kiến nghị là 633 đơn/2.994 vụ việc.
- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết:
 - + Thuộc thẩm quyền 218 đơn/451 vụ việc.
 - + Không thuộc thẩm quyền 644 đơn/2.872 vụ việc.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD và 04/XLD)

- a) Tổng số 2.224 đơn: Kỳ trước chuyển sang 98, tiếp nhận trong kỳ 2.126.
- Số đơn đã xử lý/ Tổng số đơn tiếp nhận: 1.588/2.224 đơn.
 - Số đơn đủ điều kiện xử lý: 1.471 đơn/1.446 vụ việc.

b) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung:
 - + Số đơn khiếu nại: 494
 - + Số đơn tố cáo: 63
 - + Số đơn kiến nghị, phản ánh: 914
- Phân loại theo tình trạng giải quyết
 - + Số đơn đã giải quyết lần đầu là 868
 - + Số đơn đã giải quyết nhiều lần 02
 - + Số đơn đang giải quyết: 170
 - + Số đơn chưa giải quyết: 431

c) Kết quả xử lý đơn

- Số đơn thuộc thẩm quyền là 199 (khiếu nại 138; tố cáo 10; kiến nghị, phản ánh 51).
- Số đơn không thuộc thẩm quyền là 1.272.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)

Tổng số đơn đã giải quyết/tổng số đơn: 153/199; tỷ lệ giải quyết là 76,88%.

a) Kết quả giải quyết khiếu nại

- Tổng số đơn đã giải quyết 94/138 đơn.
- Đã giải quyết trả lại cho cá nhân với số tiền 484 triệu đồng và 448m² đất.
- Phân tích kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu 74 đơn, lần hai 12 đơn; rút đơn 08; việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại 91/94 đơn.

+ Số vụ việc thông qua giải thích, thuyết phục, rút đơn 08 vụ; giải quyết bằng quyết định hành chính 86 vụ.

+ Số vụ khiếu nại sai: 30 vụ; khiếu nại đúng: 03 vụ; khiếu nại đúng một phần: 41 vụ; công nhận quyết định giải quyết lần đầu: 11 vụ; hủy, sửa quyết định giải quyết lần đầu: 01.

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Số quyết định phải thực hiện là 94; số quyết định đã thực hiện xong là 94.

b) Kết quả giải quyết tố cáo

- Tổng số đơn đã giải quyết 08/10 đơn.

- Phân tích kết quả giải quyết đối với 08 vụ việc tố cáo lần đầu, nội dung tố cáo đúng 01 đơn; tố cáo sai 04 đơn; tố cáo có đúng, có sai 02 vụ; tố cáo tiếp 01; việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo đúng quy định 08 đơn.

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện 06 kết luận, số kết luận đã thực hiện xong: 04 kết luận; số tiền, đất đã thu hồi cho nhà nước 56 triệu đồng.

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh: Đã giải quyết 51/51 đơn phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền.

4. Bảo vệ người tố cáo: Được tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố cáo. Các quy định về thông tin quá trình giải quyết tố cáo, về bí mật thông tin có liên quan đến người tố cáo... được cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quán triệt và thực hiện nghiêm túc trong xử lý đơn, tiếp công dân, giải quyết. Trong thời gian qua, đối với các đơn tố cáo được thụ lý giải quyết, không có trường hợp nào người tố cáo có yêu cầu bảo vệ. Đồng thời, chưa để xảy ra tình trạng tổ chức, cá nhân có thẩm quyền không có biện pháp xử lý khi có căn cứ cho rằng người tố cáo bị trù dập, phân biệt đối xử, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của người tố cáo.

5. Kết quả thực hiện Kế hoạch 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 và Kế hoạch 1910/KH-TTCP ngày 29/10/2021 của Thanh tra Chính phủ

- Thực hiện Kế hoạch số 1016/KH-TTCP ngày 04/7/2022 của Thanh tra Chính phủ về đôn đốc, kiểm tra các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài khu vực tỉnh, thành phía Nam theo Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ; căn cứ Kế hoạch số 1910/KH-TTCP ngày 29/10/2021 của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh đã có Báo cáo số 471/BC-UBND ngày 18/7/2022 báo cáo kết quả thực hiện kiểm tra, rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài. Đến nay, đã có 10 vụ việc, công dân thống nhất chủ trương giải quyết của tỉnh và cam kết chấm dứt khiếu nại, với tổng số tiền hỗ trợ là 5,496 tỷ đồng, 9,9ha đất nông nghiệp và 16 nền nhà⁽²⁾.

² Ông Trần Văn Tim hỗ trợ 300 triệu đồng và cấp 4,5ha đất nông nghiệp; ông Lâm Văn Hai 1 tỷ đồng và bán 02 nền nhà; ông Bùi Văn Tấn hỗ trợ 1,364 tỷ đồng và bán 02 nền; bà Lê Thị Nệ hỗ trợ 656 triệu đồng, bà Nguyễn Thị Ngọc hỗ trợ 1,1 tỷ đồng

- Ngày 12/8/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh làm việc với Cục III - Thanh tra Chính phủ thống nhất phương án giải quyết như sau:

“- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thông báo chấm dứt, kết thúc giải quyết khiếu nại đối với các vụ việc như sau:

+ Thông báo kết thúc: bà Nguyễn Thị Ngọc, ông Lâm Văn Hai, bà Lê Thị Hồng, bà Nguyễn Thị Niêm, ông Huỳnh Văn Náng, ông Châu Tiết Nê, ông Trần Quang Minh (do ông Trần Quang Trung đại diện), ông Bùi Văn Tấn, bà Nguyễn Ngọc Ánh, bà Quách Kim Xuân, bà Nguyễn Thị Lệ Vân, bà Lê Thị Nệ - đại diện ông Dương Văn Bắc, bà Hồng Thị Bảo Khanh (01 vụ).

+ Thông báo chấm dứt: ông Trần Văn Tim, bà Tăng Thị Dứt, ông Nguyễn Minh Đạt, ông Phạm Minh Quang, ông Nguyễn Văn Bửu, bà Trần Thị Nga, ông Huỳnh Văn Ê, bà Phan Thị Bảy, ông Trần Văn Trường, ông Phạm Văn Khách, ông Nguyễn Văn Toàn, bà Dương Thị Ba, bà Lê Thị Hát, ông Phạm Văn Đon, bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng, bà Nguyễn Thị Cẩm Vui, ông Nguyễn Trung Thứ”.

- UBND tỉnh chủ động thực hiện hoặc phối hợp với Cục III- Thanh tra Chính phủ, tiếp dân, đối thoại vận dụng linh hoạt các chính sách, phù hợp điều kiện khả năng của địa phương, thống nhất phương án giải quyết để hỗ trợ nhằm kết thúc khiếu nại đối với bà Lê Thị Nệ - đại diện ông Dương Văn Tâm, bà Hồng Thị Bảo Khanh (05 vụ).

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Trong thời gian qua, công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực; quá trình giải quyết có sự chỉ đạo tập trung thống nhất của cấp ủy đảng, chính quyền rà soát, vận dụng các chính sách an sinh xã hội, các chính sách có lợi nhất để công dân đồng tình chấm dứt khiếu nại (vụ việc mới và kể cả vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài). Nhìn chung, số lượng đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền mới phát sinh được UBND các cấp quan tâm giải quyết kịp thời. Các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật được tổ chức thi hành ngay, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho công dân.

- Việc kiểm tra, rà soát các vụ việc khiếu nại đông người, phức tạp, kéo dài được UBND tỉnh triển khai thực hiện khẩn trương, nghiêm túc, tỉnh đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Trung ương, kể cả việc rà soát thực hiện các chính sách xã hội, xây dựng nhà đại đoàn kết, hỗ trợ vốn mua bán... nhằm giúp người dân ổn định cuộc sống và ổn định tình hình khiếu nại tại địa phương.

2. Tồn tại, hạn chế

- Lượng đơn không thuộc thẩm quyền phải xử lý rất cao chiếm đến 86,47% tổng đơn nhận.

và 07 nền nhà; ông Huỳnh Văn Náng hỗ trợ 300 triệu đồng và 3ha đất nông nghiệp; ông Châu Tiết Nê hỗ trợ 150 triệu đồng và 0,9ha đất nông nghiệp; ông Trần Quang Trung hỗ trợ 105 triệu đồng và 1,5ha đất nông nghiệp; bà Quách Kim Xuân hỗ trợ 521,9 triệu đồng; bà Nguyễn Thị Niêm giải quyết bán 05 nền nhà.

- Đối với các vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài đã được các Đoàn, Tổ công tác của Trung ương và UBND tỉnh tiếp, giải thích pháp luật nhiều lần, người dân mặc dù hiểu rõ các quy định của pháp luật nhưng vẫn không chấp hành quyết định đã giải quyết đúng pháp luật. Một số hộ khiếu nại kéo dài đã được giải quyết đúng chính sách pháp luật, đã cam kết chấm dứt khiếu nại nay trở lại khiếu nại tiếp tục với yêu cầu ngày càng cao hơn.

3. Nguyên nhân

- Khách quan:

+ Chính sách bồi thường ngày càng đảm bảo hơn về quyền lợi của người sử dụng đất nên dẫn đến sự so bì của các hộ dân có đất bị thu hồi để thực hiện dự án giải tỏa trước đây.

+ Một số hộ khiếu nại gay gắt, kéo dài bị ảnh hưởng của phần tử xấu kích động, lôi kéo, xúi giục do một bộ phận người dân chưa nhận thức đúng về khiếu nại, tố cáo, dẫn đến khiếu nại, tố cáo không đúng quy định của pháp luật, lợi dụng dân chủ, nhân quyền với tâm lý càng khiếu nại càng có lợi nên không đồng ý kết thúc khiếu nại.

- Chủ quan:

+ Chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được xây dựng vẫn chưa theo kịp thực tiễn, nhất là giá bồi thường đất ở; chính sách hỗ trợ vẫn còn thấp, một số trường hợp số tiền bồi thường, hỗ trợ chưa đủ để người dân tạo lập chỗ ở mới tốt hơn.

+ Việc thực thi pháp luật về khiếu nại chưa triệt để dẫn đến việc giải quyết khiếu nại không có điểm dừng. Trong lúc, quy định pháp luật về an ninh trật tự chưa được tổ chức thực hiện nghiêm. Từ đó, một số trường hợp mặc dù đã được giải quyết có lý, có tình nhưng vẫn không chấp nhận, cố ý khiếu nại kéo dài.

+ Các vụ việc khiếu nại kéo dài hiện nay đều đã được UBND tỉnh, Thanh tra Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương rà soát, giải quyết nhiều lần, có nhiều vụ việc khiếu nại đã được thực hiện theo ý kiến kết luận chỉ đạo Thủ tướng Chính phủ nhưng các hộ vẫn tiếp tục khiếu nại.

+ Việc áp dụng các chính sách hỗ trợ và an sinh xã hội gặp khó khăn, lúng túng vì còn tùy thuộc vào điều kiện của địa phương; có trường hợp do công dân không hợp tác để cùng với chính quyền tìm biện pháp giải quyết.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

- Tỉnh An Giang tiếp tục triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm về xây dựng các công trình, chỉnh trang đô thị... Số lượng đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền mới vẫn sẽ phát sinh, do đó UBND các cấp và các cơ quan chuyên môn cần quan tâm giải quyết kịp thời.

- Vẫn còn tình trạng công dân khiếu nại tại các cơ quan Trung ương mặc dù hầu hết các vụ việc khiếu nại này đều đã có kết luận giải quyết của các cơ quan Trung ương và văn bản chấm dứt việc giải quyết của UBND tỉnh.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 3 THÁNG CUỐI NĂM

- Tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 10/3/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, Công văn số 392-CV/TU ngày 25/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 19/3/2018 của UBND tỉnh về tổ chức thực hiện Công văn số 392-CV/TU ngày 25/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thị, thành phố chỉ đạo, trực tiếp kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan trực thuộc giải quyết kịp thời, đúng quy định các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan mình, cụ thể:

+ Chủ tịch UBND huyện, thị, thành phố tập trung tổ chức thực hiện dứt điểm các quyết định có hiệu lực pháp luật và các vụ việc có ý kiến kết luận, chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh. Tích cực kiểm tra, chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu đề xuất xử lý, báo cáo hoặc phối hợp kịp thời trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, hạn chế phát sinh điểm nóng, đông người, bức xúc, gay gắt làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự.

+ Tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý đơn kịp thời, đúng pháp luật, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

+ Quan tâm thực hiện đúng chính sách, chế độ theo quy định đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

+ Tăng cường công tác thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện các quy định về pháp luật tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo.

+ Đối với các vụ việc khi đã có kết luận, quyết định giải quyết phải tổ chức chỉ đạo thực hiện ngay để đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của việc giải quyết (nhất là những vụ việc khiếu nại kéo dài), hạn chế việc chậm xử lý làm tăng thêm sự bức xúc, gay gắt từ phía người dân.

+ Giải quyết hiệu quả các khiếu nại phức tạp, kéo dài với tinh thần “*xong việc chứ không chỉ hết thẩm quyền*”, nhưng phải bảo đảm đúng quy định pháp luật không làm “*dắt dây, giữ rối*”. Thường xuyên rà soát các vụ việc chưa giải quyết hoặc đã giải quyết nhưng chưa phù hợp với quy định; tăng cường trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra và mối quan hệ phối hợp trong giải quyết khiếu nại của các cấp, các ngành.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện kết luận đã thống nhất với Thanh tra Chính phủ và ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về kiểm tra, rà soát các vụ khiếu nại kéo dài theo Kế hoạch số 480/KH-UBND ngày 07/8/2019 của UBND tỉnh (thực hiện Kế hoạch số 363/KH-TTTP của Thanh tra Chính phủ).

+ Tổ chức đối thoại, tiếp công dân để vận động, giải thích, công bố kết quả

kiểm tra, rà soát, ban hành quyết định, thông báo kết thúc (nếu các hộ đồng thuận) hoặc thông báo chấm dứt giải quyết.

+ Quan tâm giải quyết hỗ trợ chính sách xã hội nhưng phải bảo đảm nguyên tắc: “*nếu người khiếu nại đồng thuận thì mới thực hiện, không được xem việc hỗ trợ là nguyên cơ phát sinh khiếu nại*”. Kiên quyết trả lời dứt khoát, chấm dứt không xem xét giải quyết đối với các trường hợp đã nhận các chính sách giải quyết hỗ trợ của Nhà nước và cam kết chấm dứt khiếu nại, nay quay trở lại yêu cầu giải quyết thêm.

+ Đối với một số vụ khiếu nại mặc dù đã được Thanh tra Chính phủ và UBND tỉnh thống nhất phương án giải quyết, nhưng quá trình giải quyết, nếu công dân khiếu nại có yêu cầu đối thoại, xét thấy cần thiết, UBND tỉnh tổ chức đối thoại.

- Tình trạng lợi dụng khiếu nại gây rối, vi phạm an ninh trật tự cần được tập trung chỉ đạo xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị Ban Dân vận, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp khi thực hiện nhiệm vụ cần phải tăng cường tiếp xúc, đối thoại, giải thích và hướng dẫn công dân để hạn chế tình trạng người dân bị kẻ xấu lợi dụng, chú trọng các trường hợp khiếu kiện liên quan đến tôn giáo, tín ngưỡng, đồng người hoặc các trường hợp đối tượng thuộc diện chính sách và người có công.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Kiến nghị Chính phủ ban hành Nghị định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực khiếu nại, tố cáo nhằm xử lý trường hợp gây mất an ninh, trật tự nơi tiếp công dân, lợi dụng dân chủ trong khiếu nại, tố cáo, xúc phạm danh dự cán bộ, công chức, người giải quyết khiếu nại.

- Kiến nghị Thanh tra Chính phủ:

+ Ban hành Quy định hoặc hướng dẫn quy trình giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh.

+ Đối với các vụ việc khiếu nại, phức tạp, kéo dài:

. Các vụ việc tỉnh đã kiểm tra, rà soát, giải quyết thấu tình, đạt lý, đã vận động, thuyết phục, tổ chức thực hiện thêm các giải pháp hỗ trợ, ban hành quyết định, thông báo kết thúc hoặc chấm dứt giải quyết theo kết quả rà soát đã được Thanh tra Chính phủ thống nhất, nếu người khiếu nại vẫn tiếp tục tập trung tại các cơ quan của Tỉnh, Trung ương, lợi dụng khiếu nại gây rối an ninh trật tự, vi phạm pháp luật thì đề nghị ngành công an các cấp phối hợp nắm tình hình, xử lý nghiêm để bảo đảm kỷ cương pháp luật.

. Đối với các trường hợp người khiếu nại đã nhận các chính sách giải quyết hỗ trợ của Nhà nước và cam kết chấm dứt khiếu nại, nay tiếp tục yêu cầu giải quyết thêm thì kết thúc không xem xét giải quyết.

. Tiếp tục phối hợp, hỗ trợ tỉnh An Giang trong công tác tiếp dân, đối thoại để giải thích, trả lời công dân và thông báo kết quả rà soát các vụ khiếu nại phức tạp kéo dài theo kết luận thống nhất giữa UBND tỉnh và Thanh tra Chính phủ.

C. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (PCTN)

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCTN

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN

Thực hiện Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và yêu cầu của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác PCTN, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PCTN³. Các cơ quan, tổ chức, địa phương đã ban hành 92 văn bản triển khai, thực hiện theo yêu cầu của UBND tỉnh.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN

Các cơ quan, tổ chức, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện các kế hoạch của UBND tỉnh⁴, qua đó tăng cường thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chính

³ Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 09/02/2022 về thực hiện công tác PCTN năm 2022; Kế hoạch 123/KH-UBND ngày 07/3/2022 về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2022; Kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 29/4/2022 về Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2021 (Bộ chỉ số PACA 2021) và Kế hoạch thực hiện Chương trình công tác năm 2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 04/5/2022 về thực hiện Chương trình công tác năm 2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng; Công văn số 6986/VPUBND-NC ngày 27/12/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về việc phê duyệt nội dung xác minh tài sản, thu nhập năm 2022. Báo cáo số 68/BC-UBND ngày 10/02/2022 về thực hiện công tác PCTN, Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thủ tướng Chính phủ trong dịp Tết Nhâm Dần; Báo cáo số 109/BC-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Báo cáo số 304/BC-UBND ngày 18/5/2022 về kết quả thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Báo cáo số 283/BC-UBND ngày 30/12/2021 về kết quả thực hiện Kế hoạch số 08-KH/TU ngày 04/7/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng năm 2021; Báo cáo số 801/BC-UBND ngày 23/12/2021 về kết quả thực hiện Công điện số 724/CD-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ năm 2021; Báo cáo 260/BC-UBND ngày 09/5/2022 về công tác phòng, chống tham nhũng phục vụ kỳ họp lần thứ 7 (giữa năm 2022) HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026; Báo cáo 377/BC-UBND ngày 15/6/2022 về đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2021...

⁴ Kế hoạch số 287/KH-UBND ngày 23/5/2017 thực hiện Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Kế hoạch số 530/KH-UBND ngày 11/10/2016, Kế hoạch số 457/KH-UBND ngày 26/7/2019 thực hiện Chỉ

sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là triển khai thực hiện đầy đủ các biện pháp PCTN; nâng cao ý thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong công tác PCTN.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp: Không.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTN; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về PCTN (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách): Không.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN

Trong kỳ, các cấp, các ngành đã thực hiện 334 lớp với 40.269 lượt người tham dự, trọng tâm là Công ước Liên hiệp quốc về chống tham nhũng, Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Ngoài ra, thực hiện cấp phát 579 tài liệu, phát sóng trên đài truyền thanh 594 lượt, 18 tin và 14 chuyên mục về PCTN (UBND huyện Chợ Mới, Phú Tân và Tịnh Biên). Qua công tác tuyên truyền tiếp tục nâng cao hiểu biết, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhân dân, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác PCTN nhằm góp phần ngăn chặn, phòng ngừa hành vi tham nhũng.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Các cấp, ngành và địa phương thường xuyên niêm yết công khai, minh bạch trong hoạt động về kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ chính trị; dự toán, quyết toán kinh phí, ngân sách nhà nước; đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công; công tác quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đào tạo, bồi dưỡng; công tác thi đua, khen thưởng; công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; công khai thủ tục hành chính, quy trình, biểu mẫu, hồ sơ, thời hạn giải quyết công việc có liên quan đến tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp...; công khai số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận các ý kiến, phản ánh của người dân và doanh nghiệp về hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức, viên

thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Công văn số 618/UBND-NC ngày 09/7/2019 thực hiện Công điện số 724/CĐ-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ...

chức nhằm ngăn chặn tiêu cực, nhũng nhiễu. Đã thực hiện 06 cuộc⁽⁵⁾ kiểm tra tại 26 đơn vị và qua kiểm tra chưa phát hiện sai phạm.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Các đơn vị thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung và niêm yết công khai quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính; Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 và Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đã thực hiện sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ 14 văn bản; ban hành mới 26 văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ; thực hiện 03 cuộc⁽⁶⁾ và qua kiểm tra chưa phát hiện sai phạm.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế Văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; quy định về quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn theo Luật PCTN, Chỉ thị số 07/2013/CT-UBND ngày 16/7/2013 của UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang. Qua đó, thực hiện nghiêm túc phong, đạo đức, trang phục, giờ giấc; có thái độ ứng xử giao tiếp lịch sự, nhất là cán bộ thường xuyên tiếp xúc, giải quyết hồ sơ, công việc với người dân và doanh nghiệp. Các Tổ kiểm tra công vụ cơ quan, đơn vị thực hiện 13 cuộc⁽⁷⁾, qua đó ngăn chặn kịp thời, uốn nắn, xử lý các tổ chức, cá nhân có biểu hiện vi phạm quy định về ứng xử, đạo đức công vụ, gây nhũng nhiễu, khó khăn, phiền hà trong thực thi nhiệm vụ.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Trong kỳ, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và địa phương đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 183 người⁽⁸⁾ thuộc thẩm quyền quản lý nhằm phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

- Các cơ quan, đơn vị và địa phương đã tích cực triển khai thực hiện các chỉ đạo của tỉnh như: Quyết định số 2042/QĐ-UBND của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4

⁵ Sở Giáo dục và Đào tạo: 01 cuộc; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: 01 cuộc; Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh 01 cuộc; Công ty điện nước An Giang: 01 cuộc; Sở Y tế: 01 cuộc và Ban Quản lý Khu di tích Óc Eo: 01 cuộc.

⁶ Huyện Thoại Sơn: 01 cuộc; Sở Giáo dục và Đào tạo: 01 cuộc và Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh: 01 cuộc.

⁷ Sở Giáo dục và Đào tạo: 01 cuộc; Ban Quản lý khu kinh tế: 01 cuộc; Công ty cổ phần điện nước 01 cuộc; Sở Nội vụ: 10 cuộc.

⁸ Thanh tra tỉnh: 06, Sở Giáo dục và Đào tạo: 16; Sở Tài chính: 03; huyện An Phú: 18; Châu Thành: 30; Tịnh Biên: 03; Phú Tân: 56; Châu Phú: 21; Sở VH TT & DL: 11; Sở Tư pháp: 01; Công ty Xổ số kiến thiết: 03; Công ty Xây lắp An Giang: 04; Công ty khai thác thủy lợi: 03; Sở NN & PTNT: 02 và Sở Thông tin và truyền thông: 06.

trên địa bàn tỉnh An Giang; Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh về việc Chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Hiện các đơn vị, địa phương đều sử dụng phần mềm quản lý văn bản chỉ đạo điều hành trên môi trường mạng (VNPT iOffice); tỷ lệ trao đổi văn bản giữa các đơn vị đạt trên 95%; tỷ lệ cơ quan sử dụng hiệu quả là 100%; tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử ký số không gửi văn bản giấy đạt trên 90%; xây dựng và đưa vào vận hành các ứng dụng phần mềm phục vụ cho hoạt động quản lý chuyên ngành, công việc đặc thù. Trong kỳ, toàn tỉnh thực hiện 1.616 thủ tục (cấp tỉnh: 652 thủ tục; cấp huyện: 664 thủ tục) được áp dụng mức độ 3, 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị. Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện 01 cuộc kiểm tra tại đơn vị và qua kiểm tra chưa phát hiện sai phạm.

- Việc giảm thiểu sử dụng tiền mặt trong giao dịch, hoạt động và trả lương, thu nhập qua tài khoản được thực hiện theo quy định. Các khoản chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển, chi phí sản xuất, kinh doanh trong khu vực công, khu vực tư đều được thanh toán, chuyển khoản qua hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng. Qua đó, hạn chế tối đa sử dụng tiền mặt trong giao dịch, lưu thông theo quy định tại Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ và Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 101/2012/NĐ-CP.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

- Thực hiện Văn bản số 1293/UBND-NC ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện công tác kê khai, công khai tài sản thu nhập hàng năm. Toàn tỉnh có 4.065 người thực hiện kê khai (kê khai hàng năm là 3.931 người, kê lần đầu phục vụ công tác cán bộ 74 người và kê khai tài sản, thu nhập bổ sung 60 người) tại 48 đơn vị. Các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo thời gian kê khai đúng quy định.

- Thực hiện Văn bản số 248/TTCP-C.IV ngày 08/7/2022 của Thanh tra Chính phủ về việc định hướng xác minh tài sản, thu nhập năm 2022, UBND tỉnh ban hành Văn bản số 267/VPUBND-NC ngày 25/7/2022 phê duyệt nội dung xác minh tài sản, thu nhập năm 2022, trên cơ sở đó Thanh tra tỉnh ban hành Kế hoạch số 49/KH-TTT ngày 04/8/2022 và Quyết định 81/QĐ-TTT ngày 10/8/2022 về việc xác minh tài sản thu nhập của 46 người, hiện nay đang thực hiện việc xác minh tài sản, thu nhập theo quy định.

- Hoàn thành việc xác minh tài sản, thu nhập 01 trường hợp theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản, Sở Tư pháp. Đồng thời bàn giao xong bản kê khai tài sản, thu nhập (lần đầu và hàng năm) thuộc thẩm quyền kiểm soát của Ủy ban Kiểm tra cấp tỉnh, Ủy ban Kiểm tra cấp huyện theo Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

g) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng

Thực hiện Văn bản số 100/TTCP-C.IV ngày 18/01/2022 của Thanh tra Chính phủ về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 08/12/2021 của Ban Bí thư trung ương Đảng về việc tổ chức Tết Nhâm Dần và Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm đón Tết Nguyên đán Nhâm Dần vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm. Ngày 26/01/2022, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 88/UBND-NC triển khai đến các Sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh, doanh nghiệp nhà nước và UBND huyện, thị xã, thành phố quán triệt, thực hiện nghiêm túc văn bản nêu trên. Qua báo cáo kết quả thực hiện của các đơn vị chưa có trường hợp phản ánh việc tặng quà, nhận quà và sử dụng tài sản công trái quy định.

h) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách

Người đứng đầu các đơn vị luôn quan tâm quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc quy định về xử lý trách nhiệm người đứng đầu theo Luật PCTN và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là lãnh đạo chủ chốt các cấp... Trong kỳ báo cáo không phát sinh trường hợp phải xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Không.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): Không.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý địa phương:

Hoạt động điều tra: Cơ quan điều tra các cấp thụ lý 03 vụ 03 bị can, số tiền 5.124,3 triệu đồng, cụ thể:

- Cơ quan cảnh sát điều tra cấp huyện đang thụ lý 02 vụ 02 bị can, số tiền 755 triệu đồng (vụ việc năm 2021 chuyển sang), gồm:

+ Vụ Huỳnh Minh Ngọc, nguyên Chủ tịch Hội Nông dân huyện Châu Phú có dấu hiệu “ Tham ô tài sản”, số tiền 456,5 triệu đồng (Đã thu hồi).

+ Vụ Nguyễn Phước Linh, nguyên Chủ tịch UBND xã Phú Bình - huyện Phú Tân có dấu hiệu “Vi phạm trong mua sắm tài sản công, xây dựng và đào ao nuôi cá trái phép” số tiền 298,5 triệu đồng (Bản án số 23/2022/HS-ST ngày 24/6/2022 của TAND huyện Phú Tân tuyên phạt 03 năm tù).

+ Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố Long Xuyên đang xác minh làm rõ 01 vụ có dấu hiệu sai phạm trong quản lý, sử dụng tài chính tại trường Tiểu học Võ Thị sáu, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, số tiền 495,7 triệu đồng.

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh (Phòng PC01) đang thụ lý 01 vụ 01 bị can, số tiền 4.369,3 triệu đồng, cụ thể: Vụ Phan Ngọc Phương, nguyên cán bộ địa chính xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú có hành vi “Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản” số tiền 3.200 triệu đồng. Số tiền còn lại đang tiếp tục điều tra làm rõ.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng:

Tổng số tài sản tham nhũng phát hiện được qua điều tra là 5.124,3 triệu đồng, đã thu hồi 755 triệu đồng (vụ Nguyễn Phước Linh, nguyên Chủ tịch UBND xã Phú Bình, huyện Phú Tân; Vụ Huỳnh Minh Ngọc, nguyên Chủ tịch Hội Nông dân huyện Châu Phú). Số tiền còn lại đang tiếp tục điều tra làm rõ.

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh (Phòng PC01) đang thụ lý 01 vụ 01 bị can, số tiền 4.369,3 triệu đồng (Vụ Phan Ngọc Phương, nguyên cán bộ địa chính xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú có hành vi “Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản” số tiền 3.200 triệu đồng). Số tiền còn lại đang tiếp tục điều tra làm rõ.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra TP Long Xuyên đã khởi tố 01 vụ 02 bị can có dấu hiệu sai phạm trong quản lý, sử dụng tài chính (trường Tiểu học Võ Thị sáu, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên). Tài sản thiệt hại 517 triệu đồng, đã thu hồi 445 triệu đồng. Số tiền còn lại đang tiếp tục điều tra làm rõ.

- Ngoài ra, thực hiện công tác tự kiểm tra nội bộ (Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của UBND thành phố Long Xuyên) về kiểm tra đột xuất việc bồi thường hỗ trợ, tái định cư đối với hộ dân trên địa bàn thành phố Long Xuyên. Phát hiện sai phạm và đã thu hồi số tiền 03 tỷ và 01 Giấy CN QSD đất đã cấp sai quy định; vụ việc đã chuyển cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ liên quan 01 vụ 01 người.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Không.

4. Kết quả PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

a) Số lượng công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động các khoản đóng góp của nhân dân để hoạt động từ thiện

Qua rà soát, Tỉnh có 24 tổ chức tín dụng, 06 tổ chức xã hội⁹⁾ có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập và phê duyệt điều lệ theo quy định của Luật PCTN 2018 và Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN.

b) Kết quả thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

Thực hiện Luật PCTN năm 2018, UBND tỉnh đưa công tác phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước vào Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 05/02/2021, trong đó yêu cầu Lãnh đạo các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước có trách nhiệm quán triệt, phổ biến, tuyên truyền các quy định của Luật PCTN năm 2018, các văn bản hướng dẫn thi hành và tổ chức thực hiện nghiêm các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; tăng cường công tác tự kiểm tra để kịp thời phát hiện, xử lý và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức mình; phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để ngăn chặn, xử lý tình trạng tham nhũng, tiêu cực xảy ra trong doanh nghiệp, tổ chức mình theo quy định của pháp luật và điều lệ, quy chế, quy định của doanh nghiệp, tổ chức.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN

- Để phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp trong công tác PCTN, UBND tỉnh và các cấp ngành, địa phương tiếp tục phối hợp thực hiện tốt các quy chế phối hợp; phát huy vai trò của các tổ chức này thông qua việc thực hiện chức năng giám sát hoạt động của địa phương, khuyến khích và động viên, tạo điều kiện để quần chúng, tổ chức đoàn thể tích cực tham gia vào công tác này góp phần thiết thực trong công tác PCTN.

- Sự quan tâm, phối hợp trong kiểm tra, giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội, HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp đã kịp thời phát hiện, kiến nghị Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan có thẩm quyền thực hiện các quy định về PCTN góp phần phát hiện, ngăn chặn kịp thời và làm giảm hành vi tham nhũng trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, Ủy ban Mặt trận các cấp thường xuyên giám sát việc tiếp dân của Chủ tịch UBND cùng cấp, việc thực hiện công khai các hoạt động của cơ quan nhà nước. Tiếp nhận và phân loại đơn thư của công dân chuyển tải, kiến nghị kịp thời tới các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải quyết và giám sát việc giải quyết.

6. Hợp tác quốc tế về PCTN

Trong 09 tháng đầu năm, các cấp, các ngành tiếp tục tuyên truyền, phổ biến Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng cũng như những quy định của Luật PCTN, nhằm nâng cao nhận thức về mục đích, nội dung, ý nghĩa của việc

⁹⁾ Hội Bảo trợ Người khuyết tật - Trẻ mồ côi và Bệnh nhân nghèo tỉnh An Giang; Hội Người cao tuổi tỉnh; Hội Chữ thập đỏ tỉnh; Hội Khuyến học tỉnh; Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh; Hội Người mù tỉnh.

thực thi Công ước trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Qua hoạt động đánh giá thực hiện Chiến lược Quốc gia và UNCAC đã tạo điều kiện cho địa phương rà soát chính sách, pháp luật về PCTN, sửa đổi, ban hành, thay thế các văn bản trong công tác PCTN; đồng thời, tham gia góp ý sửa đổi, bổ sung dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh và Trung ương.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

1. Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của ngành, địa phương và nguyên nhân

- Công tác PCTN đã được các cấp ủy, chính quyền quan tâm triển khai thực hiện, có sự chuyển biến tích cực hơn; lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, bài bản, đi vào chiều sâu, có bước tiến mạnh, đạt nhiều kết quả cụ thể rất quan trọng, toàn diện, rõ rệt, tạo hiệu ứng tích cực, lan toả mạnh mẽ trong toàn xã hội và thực sự "đã trở thành phong trào, xu thế", được đội ngũ cán bộ, đảng viên, người lao động và nhân dân đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao. Tham nhũng từng bước được kiềm chế, ngăn chặn, góp phần quan trọng giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Các biện pháp PCTN, tiêu cực được triển khai toàn diện và tích cực hơn; việc công khai, minh bạch trong hoạt động của các đơn vị được chấp hành theo quy định nhằm phòng ngừa nạn "lót tay" và nhận "lót tay" của người có chức vụ, quyền hạn trong tiếp xúc, giải quyết thủ tục hành chính với người dân và doanh nghiệp.

- Các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng được quan tâm thực hiện, nhất là việc công khai, minh bạch hoạt động của bộ máy nhà nước; cải cách hành chính; quản lý, sử dụng tài sản công; trách nhiệm người đứng đầu, đạo đức công vụ; minh bạch tài sản thu nhập. Công tác phát hiện và xử lý tham nhũng được chỉ đạo đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, tạo bước tiến trong công tác PCTN, khẳng định quyết tâm cao của Đảng, Nhà nước trong chống tham nhũng, với phương châm "không có vùng cấm, không có ngoại lệ". Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát được tăng cường, đã phát hiện và xử lý nghiêm minh đúng pháp luật các trường hợp tiêu cực, tham nhũng; kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và bộ máy nhà nước được siết chặt, hiệu quả công tác quản lý về PCTN ngày càng được nâng cao, đi vào thực chất. Từ đó, việc khởi tố, điều tra, truy tố và đưa ra xét xử các vụ án tham nhũng được kịp thời, nghiêm minh, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, góp phần giáo dục, răn đe cán bộ, công chức, viên chức, tạo hiệu quả tích cực trong công tác đấu tranh PCTN.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

- Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới: Mặc dù đã tăng cường triển khai thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tuy nhiên công tác quản lý kinh tế - xã hội trong sự vận hành của nền kinh tế thị trường vẫn còn nhiều bất cập; việc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức còn bị buông lỏng... dẫn đến khả năng tiềm ẩn phát sinh tình hình tham nhũng. Trong thời gian tới sẽ diễn biến ngày càng phức tạp, tinh vi hơn.

- Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng dễ xảy ra nhiều trong thời gian tới cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa và đấu tranh: Trong tình hình hiện nay, việc tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng ngừa và đấu tranh PCTN ở mọi lĩnh vực là thường xuyên, cấp bách. Những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng có khả năng dễ xảy, gồm: giải quyết thủ tục hành chính, bảo hiểm, quy hoạch, quản lý đất đai, xây dựng, tài chính - ngân sách, các chương trình dự án sử dụng vốn đầu tư công và công tác tổ chức, cán bộ.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN trên các lĩnh vực thuộc quyền quản lý của ngành, địa phương

Công tác PCTN đã được các cấp ủy, các cấp ngành, địa phương tiếp tục quan tâm, có sự chuyển biến tích cực. Việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN được đẩy mạnh. Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng như: công khai, minh bạch trong các hoạt động; xây dựng quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; chuyển đổi vị trí công tác... được triển khai toàn diện và tích cực hơn; công tác thanh tra trách nhiệm về PCTN được duy trì; vai trò, trách nhiệm của xã hội trong đấu tranh phòng ngừa tham nhũng ngày càng đi vào thực chất hơn.

2. Hiệu quả công tác PCTN năm nay so với năm trước

Các cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã chủ động hơn trong công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phòng ngừa các hành vi tham nhũng. Công tác PCTN tiếp tục có những chuyển biến tích cực hơn.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTN

Việc tăng cường thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng thời gian qua đã góp phần ngăn chặn, từng bước loại bỏ dần các điều kiện, cơ hội làm phát sinh tham nhũng trên tất cả các lĩnh vực và trong các ngành, các cấp, đặc biệt là các lĩnh vực liên quan đến quản lý tài chính, ngân sách, đất đai, đầu tư công, giải quyết thủ tục hành chính với người dân và doanh nghiệp nhằm ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, bộ máy trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu quả. Tuy nhiên, việc đánh giá công tác PCTN, mức độ hoàn thành mục tiêu PCTN hiện còn khó khăn, định tính, do tiêu chí chưa rõ ràng và biện pháp đo lường chưa cụ thể.

4. Khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN

- Hệ thống chính sách, pháp luật về PCTN, khiếu nại, tố cáo chưa hoàn thiện, thiếu đồng bộ, nhiều quy định thiếu tính khả thi, còn chồng chéo, mâu thuẫn, dễ bị lợi dụng. Thể chế, chính sách về quản lý kinh tế - xã hội trên nhiều lĩnh vực còn sơ hở; chưa giảm được các thủ tục không cần thiết có thể làm nảy sinh tham nhũng, tiêu cực.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN có lúc chưa thường xuyên, thiếu chiều sâu, còn hình thức; nội dung tuyên truyền chưa trở thành chuyên đề riêng biệt mà chủ yếu lồng ghép với các cuộc hội họp.

- Việc thực hiện một số biện pháp phòng ngừa tham nhũng gặp khó khăn như: Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo định kỳ khó thực hiện đối với một số đơn vị chỉ có 01 vị trí trong danh mục định kỳ chuyển đổi; các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập đã bộc lộ những khó khăn, vướng mắc trong việc xác định người có nghĩa vụ kê khai, nhất là đối với người giữ chức vụ tương đương (do chưa có quy định cụ thể), người kê khai hiểu khác nhau về nội dung, giá trị tài sản kê khai; một số quy định chưa được Bộ, ngành ban hành văn bản để cụ thể hóa quy định pháp luật PCTN (Quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; quy định về danh mục, thời hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành các loại hình doanh nghiệp tư nhân ...).

- Cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phản ánh, kiến nghị hành vi tham nhũng, tiêu cực hiện hành chưa hữu hiệu, chưa thực sự khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân dũng cảm đấu tranh với hành vi tiêu cực, tham nhũng, vì vậy tâm lý còn e ngại, nể nang, sợ bị đe dọa, trả thù, trù dập, ... chưa thật sự tin tưởng vào sự bảo vệ của chính quyền, của các cơ quan bảo vệ pháp luật, cũng như các đoàn thể xã hội.

- Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu tại một số cơ quan, tổ chức, đơn vị về công tác PCTN chưa được quan tâm đúng mức, chưa thực sự chủ động, thường xuyên kiểm tra theo quy định của Luật PCTN để kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực ngay trong cơ quan, đơn vị mình; do đó, khi kiểm tra, phát hiện việc công khai không đầy đủ, không công khai thường chỉ dừng ở mức nhắc nhở.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT 3 THÁNG CUỐI NĂM 2022

1. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục quán triệt đầy đủ và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X), Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, Công điện số 724/CD-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt; Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ

Chính trị “về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên”; ...

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và trong các tầng lớp nhân dân nhằm ngày càng nâng cao nhận thức đầy đủ, sâu sắc về nghĩa vụ và trách nhiệm trong đấu tranh phòng, chống tiêu cực, tham nhũng.

- Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động của các đơn vị gắn với thực hiện dân chủ; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với những lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra tiêu cực, tham nhũng, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật đối với các hành vi tiêu cực, tham nhũng và trách nhiệm của người đứng đầu.

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy chế làm việc; kiểm soát hiệu quả và xử lý nghiêm đối với cán bộ, công chức có hành vi vụ lợi trong thực thi công vụ. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan hành chính các cấp.

2. Kiến nghị, đề xuất

- Các Bộ, ngành sớm ban hành danh mục và thời hạn chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

- Bộ chuyên ngành ban hành Quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 21 Luật PCTN.

- Sớm hoàn thành và đưa vào vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập phục vụ cho công tác kiểm soát.

Trên đây là Báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý III và 9 tháng đầu năm 2022 của UBND tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Cục 3 - Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: P.HCTC, NC, TH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình